NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NHẬN THỨC CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC VỀ VIỆC SỬ DỤNG GỢI Ý NGỮ CẢNH TRONG GIẢNG DẠY TỪ VỰNG TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

NGUYỄN MINH NGỌC* - LƯƠNG THUÝ NGUYỆT** - NGUYỄN MINH HÀ***

TÓM TẮT: Nghiên cứu tìm hiểu nhận thức về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Nghiên cứu định lượng này được tiến hành trong nhóm năm giáo viên giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), sử dụng phỏng vấn bán cấu trúc như công cụ chính để thu thập dữ liệu. Kết quả cho thấy giáo viên nhìn chung có quan điểm tích cực đối với việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng chuyên ngành và thể hiện sự sẵn sàng sử dụng nó trong lớp học, mặc dù họ cũng chia sẻ một số thách thức khi triển khai phương pháp này. Dựa trên kết quả và thảo luận, nghiên cứu cũng đưa ra một số đề xuất cho giáo viên để hiểu rõ và sử dụng hiệu quả hơn phương pháp giảng dạy từ vựng dựa trên ngữ cảnh trong các lớp học ngôn ngữ.

TỪ KHOÁ: nhận thức; giáo viên giảng dạy tiếng Anh bậc đại học; trường đại học công lập; gợi ý ngữ cảnh; giảng dạy từ vựng.

NHẬN BÀI: 27/11/2023. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 02/02/2024

1. Đặt vấn đề

Từ vựng luôn đóng một vai trò quan trọng trong quá trình học ngôn ngữ [Nation, 2008]. Trong các phương pháp dạy từ vựng, sử dụng gợi ý ngữ cảnh để suy luận ý nghĩa của từ mới nhận được sự quan tâm lớn nhờ vào những ảnh hưởng tích cực của nó [Yu & Altunel, 2018]. Theo Mandasari (2017), một trong những vấn đề quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến việc sử dụng ngữ cảnh để giảng dạy từ vựng là nhận thức của giáo viên. Nếu giáo viên giữ quan điểm tiêu cực về chiến lược giảng dạy từ vựng dựa vào ngữ cảnh, họ sẽ ít có xu hướng sử dụng phương pháp này trong quá trình giảng dạy. Nói cách khác, nhận thức của giáo viên về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng ảnh hưởng đến quyết định sử dụng trong thực tế và hiệu quả lớp học của họ. Tuy nhiên chưa có nhiều nghiên cứu tìm hiểu về nhận thức của giáo viên đối với chiến lược giảng dạy từ vựng chuyên ngành dựa trên ngữ cảnh. Do đó, nghiên cứu này đã được thực hiện tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội - một trường đại học công lập ở Việt Nam để tìm hiểu quan điểm của giáo viên về việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành dựa trên gợi ý bối cảnh ở cấp đại học. Nghiên cứu nhằm trả lời câu hỏi sau: Giáo viên giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ ở bậc đại học Việt Nam có nhận thức như thế nào về việc sử dụng gợi ý về ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành tại một trường đại học công lập ở Việt Nam?

2. Cơ sở lí luận

2.1. Từ vựng và việc dạy từ vựng thông qua ngữ cảnh

Theo định nghĩa của Nation (2008), từ vựng là tất cả những từ mà một người học ngôn ngữ biết hoặc sử dụng, thường liên quan đến kiến thức về ý nghĩa của từ. Trong quá trình học ngôn ngữ, từ vựng được coi là một thành phần cốt lõi cũng như một tiêu chuẩn đo lường khả năng nghe, nói, đọc và viết của người học Nation (2008). Theo định nghĩa của Baumann và nnk. (2005), gợi ý ngữ cảnh có thể là những gợi ý được đưa ra có chủ ý và tình cờ trong ngữ cảnh cuộc trò chuyện để giúp người học hiểu ý nghĩa cũng như cách sử dụng và chức năng của các từ không quen thuộc. Gợi ý về ngữ cảnh cũng có thể được hiểu là những thông tin xung quanh một từ, câu hoặc đoạn văn để giúp người học ngôn ngữ hiểu và giải nghĩa từ đó [Baumann và nnk., 2005]. Những gợi ý về ngữ cảnh cũng giúp

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội:
**Email: nguyenminhngoc@dhcnhn.edu.vn; **Email: nguyetluongthuy@gmail.com;*
****Email: nguyenminhha@dhcnhn.edu.vn*

người đọc hoặc người học hiểu ý nghĩa của từ mới thông qua ngữ cảnh xung quanh nó, bao gồm các từ xung quanh, cấu trúc câu, hoặc thông tin toàn bộ đoạn văn [Baumann và nnk., 2005]. Việc sử dụng những gợi ý ngữ cảnh để dạy từ vựng thường bao gồm việc dạy học sinh sử dụng thông tin ngôn ngữ (ví dụ như từ, cụm từ, câu) có sẵn xung quanh một từ không quen thuộc để dự đoán ý nghĩa của từ đó [Buikema & Graves, 1993].

2.2. Các loại gợi ý ngữ cảnh sử dụng trong việc giảng dạy từ vựng

Theo Özkan và Nurlu (2019), có 5 dạng phổ biến của gợi ý ngữ cảnh được sử dụng trong việc giảng dạy từ vựng.

Loại gợi ý ngữ cảnh	Ví dụ
1. Định nghĩa Từ được định nghĩa trong đoạn văn	*Bill and Ted like to play together. They are good (friends).*
2. Trải nghiệm cá nhân Người học có thể dựa trên những trải nghiệm cá nhân cụ thể để hiểu và áp dụng từ	*Susan gave her cat some (milk) to drink.*
3. So sánh và tương phản Từ mới có thể được so sánh hoặc đặt trong sự tương phản với một điều gì đó đã biết	*The water in the pool was not deep, it was (shallow).*
4. Đồng nghĩa Loại gợi ý ngữ cảnh này chứa một từ đồng nghĩa để gợi ý cho từ mới đang được giới thiệu	*In the museum, there was a tiny ship. It was a (miniature) of the Titanic.*
5. Tóm lược Trong loại gợi ý ngữ cảnh này, từ mới có thể tóm lược ý tưởng đã xuất hiện trước đó	*Tom saw a band march down the street. Lions and tigers in red and gold wagons came behind the band. Funny clowns rode in a cart drawn by a horse. The (circus) had come to town.*

2.3. Ưu điểm và nhược điểm của việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong việc giảng dạy từ vựng

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc áp dụng những gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng có thể giúp người học nắm bắt và sử dụng từ vựng một cách hiệu quả hơn so với phương pháp giảng dạy truyền thống [Buikema & Graves, 1993; Mediha & Enisa, 2013; Gur, 2014]. Ebrahimain và Nabifar (2015) cũng khẳng định rằng việc nhớ từ mới sẽ trở nên dễ dàng hơn khi những từ vựng đó được suy ra từ ngữ cảnh. Từ đó học sinh có thể phát triển khả năng quan sát sự liên kết giữa các từ trong câu. Ebrahimain và Nabifar (2015) cũng nhấn mạnh rằng việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh có những tác động tích cực tới động lực học của người học và sự tham gia của họ trong quá trình học tập. Thực tế, việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh yêu cầu học sinh phải tự tìm hiểu và suy luận ra ý nghĩa, qua đó giúp học sinh thể hiện vai trò tích cực và kích thích sự tham gia của họ trong lớp học.

Nhược điểm của việc dạy từ vựng sử dụng gợi ý ngữ cảnh thường liên quan đến trình độ sử dụng ngôn ngữ và tính chất của ngữ cảnh đầu vào. Theo Folse (2004), vì việc suy ra ý nghĩa từ vựng từ ngữ cảnh đòi hỏi người học phải có vốn kiến thức từ vựng nhất định của ngôn ngữ đó. Vì vậy, phương pháp này không phù hợp cho người học ở trình độ sơ cấp [Folse, 2004]. Trong thực tế, trình độ thành thạo ngôn ngữ của của người học có tác động đáng kể đến khả năng suy ra ý nghĩa từ ngữ cảnh [Hamada, 2014]. Về ngữ cảnh đầu vào, Schatz & Baldwin (1986) cho rằng những gợi ý ngữ cảnh có thể không đủ cụ thể để giúp học sinh dự đoán ý nghĩa chính xác của từ [İlter, 2019]. Điều này đặt ra thách thức cho giáo viên khi muốn áp dụng gợi ý ngữ cảnh để giới thiệu từ vựng mới. Cụ thể, sẽ có khó khăn trong việc lựa chọn tài liệu chứa những gợi ý ngữ cảnh tự nhiên hoặc hướng dẫn học sinh suy ra ý nghĩa của những từ trừu tượng từ ngữ cảnh [İlter, 2019].

2.4. Nhận thức của giáo viên về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng

Richardson (1996) chỉ ra rằng nhận thức của giáo viên đóng vai trò quan trọng, tác động đến quyết định áp dụng các phương pháp, hoạt động giảng dạy hay việc lựa chọn tài liệu giảng dạy. Trên thực tế, nếu giáo viên có nhận thức tích cực về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong việc dạy từ vựng, họ sẽ có xu hướng áp dụng phương pháp này vào việc giảng dạy. Mặt khác, nếu giáo viên không nhận biết vai trò của phương pháp này này, họ sẽ ít có xu hướng sử dụng nó trong các bài giảng.Vì vậy, hiểu biết về sự nhận thức của giáo viên đóng vai trò quan trọng đối với việc cải thiện quá trình học ngôn ngữ nói chung và dạy từ vựng từ gợi ý ngữ cảnh nói riêng.

Trong những năm gần đây việc dạy từ vựng qua gợi ý ngữ cảnh đã nhận được sự quan tâm rất lớn từ một số lượng lớn các nhà nghiên cứu [Yu & Altunel, 2018]. Gur (2014) đã tiến hành một nghiên cứu với học sinh lớp 3 tại một trường tiểu học để so sánh hiệu quả của chiến lược giảng dạy từ vựng từ gợi ý ngữ cảnh so với các chiến lược truyền thống khác và khẳng định tác động tích cực của phương pháp này. Trong một nghiên cứu khác của Ebrahimain và Nabifar (2015) kết quả cho thấy rằng học sinh trung học học từ vựng từ gợi ý ngữ cảnh có khả năng ghi nhớ và sử dụng những từ đó trong bài viết một cách tích cực hơn. Tuy nhiên, những nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào việc so sánh hiệu quả của việc dạy từ vựng sử dụng gợi ý ngữ cảnh so với các chiến lược khác. Hơn nữa, phạm vi của các nghiên cứu hiện có chủ yếu liên quan đến người học trẻ tuổi trong bối cảnh giảng dạy ngoại ngữ nói chung (ví dụ: học sinh tiểu học và trung học). Vì vậy, nghiên cứu này rất có ý nghĩa đối với giáo viên đại học giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ tại Việt Nam vì những phát hiện của nghiên cứu sẽ cung cấp những thông tin sâu rộng hơn việc sử dụng ngữ cảnh để giảng dạy từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành cũng như đề xuất các nghiên cứu khác trong tương lai để để phát triển chương trình giảng dạy.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để tìm hiểu nhận thức của giáo viên giảng dạy ngoại ngữ về việc sử dụng ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. Theo Dörnyei (2007), nghiên cứu định tính là phương pháp lí tưởng để có thu thập được thông tin sâu rộng và có giá trị về đối tượng được nghiên cứu.

3.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch, thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội - một trường Đại học công lập ở Việt Nam với sự tham gia của 5 giáo viên Việt Nam giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành hiện đang công tác tại trường. Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện và chọn một nhóm gồm 5 giáo viên làm việc tại Khoa Ngôn ngữ Anh tham gia vào nghiên cứu. Những giáo viên tham gia vào nghiên cứu có độ tuổi từ 28 đến 40 với bằng Thạc sĩ về giảng dạy ngoại ngữ và đã tham gia giảng dạy ở cấp đại học từ 6 đến 15 năm. Để đảm bảo quyền riêng tư của những người tham gia, bút danh được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu. Vào thời điểm nghiên cứu được thực hiện, những giáo viên này đang giảng dạy học kỳ thứ hai của năm học. Chương trình học của Khoa Ngôn ngữ Anh cung cấp các khóa học tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp dưới dạng hình thức kết hợp, kéo dài 15 tuần cho 4 kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, phỏng vấn bán cấu trúc là công cụ chính được sử dụng để thu thập dữ liệu bởi nó cho phép các nhà nghiên cứu thu được thông tin chuyên sâu và tạo ra dữ liệu định tính [Dörnyei, 2007]. Những người tham gia được phỏng vấn riêng lẻ trực tiếp với mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 10 phút. Các câu hỏi phỏng vấn được xây dựng dựa trên bảng câu hỏi phỏng vấn của Ebrahimain và Nabifar (2015) kết hợp chỉnh sửa để phù hợp với khách thể nghiên cứu. Các câu hỏi khảo sát hiểu biết và nhận thức chung của giáo viên về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh để giảng dạy từ vựng, các loại gợi ý ngữ cảnh, trình độ áp dụng, lợi ích của việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng cũng như những thách thức họ phải đối mặt khi áp dụng phương pháp này.

3.3. Quá trình thu thập và phân tích dữ liệu

Các câu hỏi phỏng vấn được thực hiện thí điểm với một đồng nghiệp đang làm việc tại một trường đại học công lập ở Việt Nam để lấy ý kiến phản hồi. Sau quá trình hỏi thử, các câu hỏi phỏng vấn đã được một giảng viên tại Khoa Ngôn ngữ Anh chỉnh sửa và góp ý. Sau đó, các cuộc phỏng vấn được thực hiện riêng lẻ với từng người tham gia và được ghi lại để phân tích. Dữ liệu từ phần ghi âm được gửi cho những người tham gia phỏng vấn để xác nhận tính chính xác. Sau khi được kiểm tra, dữ liệu được sao chép và phân tích định tính, tuân theo quy trình phân tích theo chủ đề. Sau khi mã hóa toàn bộ dữ liệu, quá trình phân loại sẽ được thực hiện. Trong quá trình này, nhà nghiên cứu so sánh và đối chiếu các tập hợp dữ liệu được mã hóa và thu thập các mã tương tự hoặc có liên quan để tạo thành các danh mục.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm của giáo viên về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng chuyên ngành

Nhìn chung, tất cả các giáo viên tham gia phỏng vấn đều có quan điểm tích cực về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. Cả năm giáo viên được phỏng vấn đều đánh giá cao phương pháp này vì nó giúp sinh viên ghi nhớ và sử dụng từ vựng hiệu quả. Cụ thể, giáo viên 1A cho biết: "*Tôi nghĩ đó là một phương pháp rất tốt để giúp sinh viên của mình học từ vựng (...) bởi vì sinh viên có thể tưởng tượng ra một tình huống cụ thể mà người ta sử dụng từ vựng đó (...) và điều này rất hữu ích giúp các bạn ấy nhớ chính xác nghĩa của từ.*". Ngoài ra, các giáo viên đều tin rằng việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng chuyên ngành có lợi cho việc học chuyên ngành của sinh viên. Giáo viên 2B nêu ra quan điểm: "*Tôi sử dụng phương pháp này bởi vì tôi thấy phương pháp này rất hữu ích và liên quan đến việc học cũng như công việc của các bạn ấy sau này.*".

4.2. Cấp độ sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành

Những người tham gia phỏng vấn có quan điểm trái chiều đối với mức độ thành thạo tiếng Anh để có thể áp dụng phương pháp sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong các lớp tiếng Anh chuyên ngành. Trong số năm giáo viên, có ba giáo viên (2B, 4D, 5E) ủng hộ việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh cho mọi trình độ của sinh viên. Trong khi đó, các giáo viên khác (1A và 3C) cho rằng chỉ những sinh viên ở cấp độ trung cấp trở lên mới nên học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành thông qua ngữ cảnh. Giáo viên 2B chia sẻ quan điểm của mình: *"Tôi nghĩ rằng có thể sử dụng phương pháp này cho mọi cấp độ thành thạo ngôn ngữ."*. Ngược lại, giáo viên 1A và 3C lại cho rằng: *"Tôi nghĩ rằng cấp độ trung cấp bậc 1 hoặc bậc 2 trở lên là phù hợp với phương pháp này. Đối với người mới học, tôi nghĩ rằng quá sớm để sử dụng phương pháp này vì lượng từ vựng của các em còn hạn chế." [giáo viên 3C]*.

4.3. Các loại gợi ý ngữ cảnh trong việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành

Kết quả phỏng vấn cho thấy, có ba loại gợi ý ngữ cảnh phổ biến trong việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành ở cấp đại học bao gồm: định nghĩa, trải nghiệm và từ đồng nghĩa. Những loại gợi ý ngữ cảnh này được sử dụng thường xuyên dựa trên sự phù hợp đối với trình độ và độ tuổi của sinh viên. Ngoài ra, các giáo viên cũng đề cập đến việc sử dụng bản tóm lược trong việc giảng dạy từ vựng khó cho sinh viên. Cụ thể, giáo viên 3C cho biết: "*Đối với sinh viên và đối tượng người học là người lớn, tôi nghĩ họ có thể liên hệ những trải nghiệm của họ với tình huống mà họ đang học. Đối với từ đồng nghĩa thì cũng rất quan trọng cho bạn nào muốn thi các chứng chỉ quốc tế như IELTS...*". Ngoài ra, tóm lược cũng là một loại gợi ý ngữ cảnh được sử dụng nhiều trong việc dạy những từ vựng chuyên ngành khó. "*Có rất nhiều thuật ngữ chuyên ngành rất trừu tượng đối với sinh viên. Tôi nghĩ rằng nếu tôi đưa cho sinh viên một danh sách đặc điểm của thuật ngữ đó, hoặc tóm lược lại các thuật ngữ trừu tượng đó thì các bạn ấy sẽ hiểu dễ dàng hơn.*".

4.4. Lợi ích và hạn chế của việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành thông qua gợi ý ngữ cảnh

Dữ liệu từ phỏng vấn cho thấy rằng tất cả năm giáo viên đều nhận thức được những lợi ích của việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. Lợi ích đầu tiên được

đề cập đến là tăng khả năng nhớ từ và giúp sinh viên biết cách sử dụng từ vựng dễ dàng hơn. Giáo viên 3C giải thích: *Sử dụng ngữ cảnh có thể giúp học sinh nhớ từ vựng tốt hơn và sử dụng từ vựng đó dễ dàng hơn so với việc học thuộc lòng (...). Mỗi khi học sinh muốn sử dụng từ vựng trong ngữ cảnh mới, các bạn ấy có thể nhớ lại toàn bộ bối cảnh trước đó.".* Ngoài ra, người tham gia phỏng vấn cũng nêu lên một lợi ý khác của phương pháp sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành đó là sinh viên có thể sử dụng từ vựng chính xác. "*Sinh viên có thể biết cách đặt từ vựng theo đúng trật tự từ, cũng biết dùng những từ vựng phù hợp, đi cùng với nhau." [giáo viên 3C]*.

Một lợi ích khác của phương pháp gợi ý ngữ cảnh mà người tham gia đề cập đến là động lực học: *"Tôi nghĩ việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh có thể tạo hứng thú cho sinh viên vì nó thú vị hơn nhiều so với việc yêu cầu sinh viên phải tra từ điển."[giáo viên 2B]*.

Liên quan đến nhược điểm của phương pháp này, hầu như tất cả những người tham gia đều đề cập đến sự thiếu nguồn từ vựng và sự mất hứng thú trong sinh viên. Giáo viên 5E giải thích: *Sinh viên cần phải đọc ngữ cảnh trong câu hoặc đoạn văn từ hai đến ba câu (...). Mà phần lớn các bạn ấy đều không thích đọc quá nhiều (...) vì vậy đôi khi cũng gây mất hứng thú."* . Quan điểm này cũng được củng cố trong phần phỏng vấn của giáo viên 4D và 1A.

4.5. Những thách thức khi sử dụng gợi ý ngữ cảnh để giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành

Trong quá trình phỏng vấn, thách thức được các giáo viên nêu ra nhiều nhất là thời gian mà họ phải bỏ ra để chuẩn bị gợi ý ngữ cảnh phù hợp. Ngoài ra, họ cũng chỉ ra rằng hạn chế về thời gian và chương trình học là các yếu tố khiến cho việc sử dụng ngữ cảnh không hiệu quả trong các lớp học tiếng Anh chuyên ngành. Giáo viên 2B và 4D có cùng quan điểm về vấn đề trên. Giáo viên 2B nói: *Thách thức mà tôi đối mặt là giới hạn thời gian cho mỗi buổi học. Ở trường tôi, mỗi tiết chỉ kéo dài 50 phút (...) Đôi khi tôi phải thực hiện các hoạt động rất vội và sinh viên của tôi chưa thể hiểu rõ từ mới trong văn bản mà tôi đưa ra (...)"*. Một khó khăn khác mà giáo viên 4D nêu ra đó chính là thái độ không hợp tác của sinh viên khi giáo viên áp dụng phương pháp này trong lớp học. Giáo viên 4D chia sẻ rằng: "*Sinh viên nghĩ rằng các bạn ấy đủ thông minh để hiểu nghĩa của từ, và cũng không cần thiết phải sử dụng ngữ cảnh để hiểu. Các bạn ấy cho rằng giáo viên đang đánh giá thấp khả năng của các bạn ấy.*".

5. Thảo luận

Kết quả của nghiên cứu cho thấy hầu hết giáo viên đều có quan điểm tích cực về việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cho đối tượng sinh viên đại học và họ cũng nhận thấy được tầm quan trọng của phương pháp này. Cụ thể, những giáo viên tham gia nghiên cứu coi việc giảng dạy từ vựng qua gợi ý ngữ cảnh là một phương pháp hiệu quả để phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ của sinh viên và cải thiện khả năng nhớ từ vựng của họ. Kết quả này phù hợp với kết quả của các nghiên cứu được thực hiện trước đó của Buikema và Graves (1993) và Ebrahimain và Nabifar (2015). Thực tế giảng dạy cũng cho thấy tầm quan trọng của phương pháp này trong việc cải thiện khả năng ghi nhớ từ vựng của sinh viên trong quá trình học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành.

Liên quan đến mức độ thành thạo ngôn ngữ để tích hợp phương pháp sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng, những người tham gia có quan điểm khác nhau. Đa số giáo viên tin rằng có thể sử dụng kĩ thuật gợi ý ngữ cảnh cho sinh viên ở mọi mức độ thành thạo khác nhau, kể cả người mới học. Điều này trùng khớp với nghiên cứu của Bolger và nnk. (2008). Ngoài ra, Bolger và nnk. (2008) cũng nhấn mạnh rằng tuy phương pháp này phù hợp với tất cả các mức độ thành thạo của sinh viên, giáo viên vẫn cần phải hướng dẫn để tối đa hóa việc học từ vựng của sinh viên. Ngược lại, một số giáo viên cho rằng việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong việc giảng dạy từ vựng chuyên ngành tiếng Anh chỉ phù hợp với sinh viên ở trình độ trung cấp và cao cấp. Quan điểm này được trùng khớp với nghiên cứu của Folse (2004). Thực tế giảng dạy cho thấy phương pháp này phù hợp với đa số sinh

viên ở mọi mức độ thành thạo khác nhau. Đối với các bạn sinh viên ở mức độ sơ cấp, giáo viên thường áp dụng những gợi ý như định nghĩa. Đối với vác bạn ở mức độ cao hơn, những gợi ý như tóm tắt, trải nghiệm thực tế hay từ đồng nghĩa rất hiệu quả trong việc hỗ trợ sinh viên hiểu và áp dụng từ vựng tốt hơn.

Đối với các loại gợi ý ngữ cảnh được sử dụng trong các lớp học tiếng Anh chuyên ngành, các giáo viên đều chọn định nghĩa, trải nghiệm, tóm lược và từ đồng nghĩa là những công cụ phù hợp để giúp sinh viên hiểu được từ vựng một cách đầy đủ nhất. Kết quả của nghiên cứu này nhất quán với những kết quả trong nghiên cứu của Özkan và Nurlu (2019), trong đó đã cho thấy rằng tất cả các loại gợi ý ngữ cảnh được đề cập đến thường được giáo viên sử dụng vì chúng giúp người đọc có thể phân tích ngữ cảnh để suy ra ý nghĩa của từ mới. Tuy nhiên, so sánh và tương phản, một loại gợi ý ngữ cảnh điển hình khác trong nghiên cứu của Özkan và Nurlu (2019), đã không được người tham gia đề cập đến. Thực tế cũng cho thấy các phương pháp trên được sử dụng thường xuyên trong lớp học. Giáo viên thường nêu định nghĩa của từ vựng, khơi gợi những trải nghiệm của người học liên quan đến tình huống đang học, tóm lược lại các thuật ngữ khó hay sử dụng từ vựng có nghĩa tương đương để giới thiệu và giải thích từ vựng cho sinh viên.

Có thể thấy rằng nghiên cứu này được thực hiện trong bối cảnh giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở trình độ đại học. Do đó, các yếu tố liên quan đến nhu cầu và độ tuổi của sinh viên đã nhận được sự chú ý từ phía giáo viên. Hơn nữa, trình độ của sinh viên cũng đóng vai trò quan trọng đối với việc lựa chọn gợi ý ngữ cảnh. Trên thực tế, sinh viên có thể gặp khó khăn khi suy ra ý nghĩa của một gợi ý phức tạp nếu khả năng ngôn ngữ của họ hạn chế.

Phân tích dữ liệu từ cuộc phỏng vấn cho thấy tất cả các người tham gia đều nhận thức một cách rõ ràng được cả ưu và nhược điểm khi áp dụng phương pháp giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành thông qua gợi ý ngữ cảnh. Một mặt, giáo viên nhận thức được những lợi ích của việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong việc cải thiện khả năng nhớ từ vựng và khả năng sử dụng ngôn ngữ thứ hai của sinh viên, cũng như nâng cao động lực học tập của sinh viên. Những kết quả này tương thích với những nghiên cứu trước đó được thực hiện bởi Buikema và Graves (1993), Baumann và nnk. (2005), Gur (2014), và Ebrahimain và Nabifar (2015). Theo Ebrahimain và Nabifar (2015), phương pháp đoán nghĩa từ ngữ cảnh không những giúp sinh viên nhớ từ vựng ngay lập tức mà còn giúp họ nhớ lâu hơn. Ngoài ra, phương pháp này cũng giúp sinh viên hiểu nghĩa của từ thông qua nghĩa của cả câu, từ đó nhận biết được cách thức sử dụng từ vựng và liên hệ trong ngữ cảnh (Mediha & Enisa, 2013). So với các phương pháp giảng dạy truyền thống mà ở đó từ vựng được giảng dạy tách biệt, phương pháp sử dụng gợi ý ngữ cảnh được chứng minh là hiệu quả hơn trong việc tăng cường sử dụng từ vựng ở cấp độ câu [Gur, 2014; Mediha & Enisa, 2013]. Ngoài ra, học từ vựng thông qua gợi ý ngữ cảnh có thể kích thích động lực học và sự tham gia tích cực của sinh viên trong quá trình học tập bởi vì phương pháp này đưa ra cho sinh viên nhiệm vụ tự suy đoán để tìm ra nghĩa của từ, góp phần khích lệ và tạo động lực cho sinh viên trong quá trình học [Baumann et al., 2005]. Trong thực tế giảng dạy, việc áp dụng phương pháp sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy cho sinh viên thật sự mang lại những lợi ích như trên. Sinh viên thể hiện khả năng ngôn ngữ tốt hơn, ghi nhớ và áp dụng từ vựng đúng ngữ cảnh và chính xác hơn.

Mặt khác, khả năng ngôn ngữ vẫn còn hạn chế và sự mất hứng thú của sinh viên là những nhược điểm của việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh để giảng dạy từ vựng chuyên ngành. Nhược điểm đầu tiên liên quan chặt chẽ đến trình độ ngôn ngữ và vốn từ vựng của sinh viên. Giáo viên chỉ ra rằng nếu sinh viên có mức độ thành thạo chưa cao và thiếu kiến thức từ vựng, họ có thể không thể suy ra nghĩa của các từ mới thông qua ngữ cảnh. Phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu của Hamada (2014), trong đó chỉ ra rằng việc học từ vựng thông qua gợi ý ngữ cảnh sẽ thuận lợi hơn khi sinh viên đã nắm vững một lượng từ vựng nhất định. Ngoài ra một nhược điểm khác được giáo viên nhận thấy là sự thiếu động lực trong sinh viên. Mặt khác, người tham gia không đề cập đến một nhược điểm khác đã được chỉ ra trong một số nghiên cứu trước, đó là tính thiếu tin cậy của nguồn ngữ cảnh [Schatz & Baldwin,

1986; İlter, 2019]. Thực tế giảng dạy cũng cho thấy nếu sinh viên có một lượng từ vựng tốt và trình độ ngôn ngữ ở mức thành thạo nhất định, sinh viên sẽ hiểu, ghi nhớ và áp dụng từ vựng nhanh chóng và chính xác hơn so với các bạn vẫn có lượng từ vựng hạn chế và trình độ ở mức thấp hơn.

Liên quan đến thách thức trong việc áp dụng gợi ý ngữ cảnh để giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành, các yếu tố làm ảnh hưởng đến hiệu quả của việc sử dụng phương pháp này bao gồm sự chuẩn bị, hạn chế về thời gian, chương trình học, và thái độ của sinh viên. Nhìn chung, hầu hết người tham gia đều thừa nhận rằng phương pháp này đòi hỏi quá nhiều thời gian để chuẩn bị cũng như nỗ lực rất lớn từ phía giáo viên. Trên thực tế, việc thiết kế gợi ý ngữ cảnh tương đương với trình độ của sinh viên và mục tiêu của khóa học không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Do đó, giáo viên phải dành rất nhiều thời gian để xem xét cẩn thận những khía cạnh này để có thể chuẩn bị gợi ý ngữ cảnh phù hợp nhất cho một nhóm học viên cụ thể.

Ngoài ra, sự hạn chế về thời gian giảng dạy và chương trình học là những khó khăn mà giáo viên nhận thấy. Giáo viên tại các trường công lập thường phải tuân thủ chặt chẽ chương trình học của nhà trường. Do đó, giáo viên có thể bị thiếu thời gian nếu họ dành quá nhiều thời gian cho phần dạy từ vựng qua gợi ý ngữ cảnh. Bên cạnh đó, thái độ của người học cũng là một yếu tố quan trọng quyết định đến việc áp dụng thành công phương pháp này. Trên thực tế, nếu sinh viên không có hứng thú với việc học từ vựng thông qua ngữ cảnh, giáo viên sẽ mất đi động lực để áp dụng phương pháp này trong quá trình dạy.

Tóm lại, nghiên cứu này cho thấy rằng việc giảng dạy từ vựng chuyên ngành tiếng Anh sử dụng gợi ý ngữ cảnh gặp phải một số khó khăn để có thể thành công do ảnh hưởng của một số yếu tố ngoại cảnh như thời gian chuẩn bị, ràng buộc chương trình học, thời gian và thái độ thiếu hợp tác của sinh viên.

6. Kết luận

Nghiên cứu này đã khảo sát quan điểm của giáo viên giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam đối với việc sử dụng gợi ý ngữ cảnh trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành tại một trường đại học công lập. Các giáo viên đều có quan điểm tích cực về việc áp dụng phương pháp này. Mặc dù một số giáo viên cho rằng phương pháp này phù hợp với sinh viên có trình độ tiếng Anh cao, nhưng đa số người tham gia phỏng vấn đều ủng hộ việc áp dụng phương pháp cho tất cả trình độ sinh viên. Các loại gợi ý ngữ cảnh thường được sử dụng bởi giáo viên bao gồm định nghĩa, trải nghiệm cá nhân, tóm tắt và từ đồng nghĩa. Một số khó khăn mà giáo viên phải đối mặt khi áp dụng phương pháp này bao gồm thời gian chuẩn bị, hạn chế về thời gian và chương trình học cũng như thái độ tiêu cực của sinh viên. Từ nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu cho rằng các giáo viên hiện đang giảng dạy các ngôn ngữ khác có thể áp dụng phương pháp này để có thể hỗ trợ sinh viên học từ vựng một cách hiệu quả. Ngoài ra, cấp quản lí nhà trường cũng có thể xem xét hỗ trợ sâu rộng hơn cho giáo viên, ví dụ như điều chỉnh thời gian giảng dạy, thiết kế chương trình học phù hợp hoặc cung cấp tài nguyên giảng dạy phong phú hơn để hỗ trợ hiệu quả triển khai phương pháp giảng dạy từ vựng dựa trên ngữ cảnh trong các lớp học ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baumann, J. F., Font, G., Edwards, E. C., & Boland, E. (2005), Strategies for teaching middle-grade students to use word-part and context-clues to expand reading vocabulary. In E. H. Hiebert & M. L. Kamil (Eds.), *Teaching and learning vocabulary: Bringing research to practice* (pp. 179-205). Erlbaum.
2. Buikema, J. L., & Graves, M. F. (1993), Teaching students to use context cues to infer word meanings. *Journal of Reading*, *36*(6), 450-457.
3. Dörnyei, Z. (2007). *Research methods in applied linguistics*. Oxford University Press.
4. Ebrahimain, A., & Nabifar, N. (2015), The effect of three vocabulary learning strategies of word-part, word-card and context-clue on Iranian high school students'

immediate and delayed English vocabulary learning and retention. *Journal of Research in Applied Linguistics*, *8*(17), 42-63.
5. Folse, K. (2004), *Vocabulary myth: Applying second language research to classroom teaching.* The University of Michigan Press.
6. Gur, T. (2014), Usage of context-based instruction in vocabulary teaching to 3rd grader students. *International Turkish Education Sciences Magazine*, *2*(2), 242-253.
7. Hamada, M. (2014), The role of morphological and contextual information in L2 lexical inference. *The Modern Language Journal*, *98*(4), 992-1005.
8. İlter, İ. (2019), The efficacy of context clue strategy instruction on middle grades students' vocabulary development. *RMLE Online: Research in Middle-Level Education*, *42*(1), 1-15.
9. Mandasari, B. (2017), Implementing Role Play in English for Business Class.
10. *TEKNOSASTIK: Journal Bahasa dan Sastra,15* (2): 60-63.
11. Mediha, N., & Enisa, M. (2013), A comparative study on the effectiveness of using traditional and contextualized methods for enhancing learners' vocabulary knowledge in an EFL classroom. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, *116*, 3443-3448.
12. Nation, I. S. P. (2008), *Teaching vocabulary: Strategies and techniques*. Heinle & Heinle.
13. Özkan, N. K., & Nurlu, M. (2019), Implementation of context-based vocabulary teaching method in Turkish language instruction for foreigners. *Journal of Language and Linguistic Studies*, *15*(3), 1139-1154.
14. Richardson, V. (1996), The role of attitudes and beliefs in learning to teach. In J. Sikula & T. J. G. Buttery (Eds.), *Handbook of research on teacher education* (pp. 102-119). MacMillan.
15. Schatz, E. K., & Baldwin, R. S. (1986), Context clues are unreliable predictors of word meanings. *Reading Research Quarterly*, *21*(4), 439-453.
16. Yu, X., & Altunel, V. (2018), Second language vocabulary learning from context clues: Review of research in the past decade and implementation in digital. *Journal of Educational Technology & Online Learning, 1*(1), 1-12.

Vietnamese university EFL teachers' perceptions of teaching ESP vocabulary from context clues

Abstract: The present study intends to investigate the perceptions of using context clues in teaching ESP vocabulary at a public university in Vietnam. This qualitative study which used a semi-structured interview as the main data collection instrument was conducted in a group of five EFL tertiary teachers. The findings revealed that teachers had positive views toward the context-clues technique and showed a willingness to use it in their classrooms. However, they shared notable challenges in implementing this technique. The study offered some implications for better understanding and more effectively using context-based vocabulary teaching strategies in language classes.

Key words: perceptions; tertiary EFL teachers; context clues; public university; vocabulary teaching.